

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ P Y  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2018/HNGĐ- ST  
Ngày 06/02/2018  
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P Y- TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thịnh
2. Bà Doãn Thị Vệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã P

Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp: “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Chu Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã N, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã Cao M, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 11 năm 2017, bản tự khai và quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Chu Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 04/7/2014 tại UBND xã C, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của anh, chị hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H. Vợ chồng chung sống được hai tháng nhưng không có hạnh phúc, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên sảy ra xô xát, cãi nhau. Đến tháng 9 năm 2014 anh H bỏ đi khỏi nhà, chị và gia đình anh H không biết anh H đi đâu, làm gì và hiện đang ở

đâu. Vì không biết anh H đi đâu và không có tin tức gì của anh H, nên năm 2017 chị đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân thị xã P Y đề nghị tuyên bố anh H mất tích. Ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân thị xã P Y đã ra quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh H. Sau khi Tòa án tuyên bố anh H mất tích cho đến nay chị cũng không có tin tức gì, hay thông tin gì liên quan đến anh H. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về quan hệ tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án vì anh H không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H. Nhưng qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, lời khai của bố anh H cho thấy: Chị L và anh H kết hôn và có thời gian chung sống như chị L trình bày là đúng. Chị L và anh H sống được hai tháng anh H bỏ nhà đi đâu không ai biết. Từ đó cho đến nay chị L, gia đình và địa phương không có tin tức gì về anh H. Ông Nguyễn Văn T bố của anh H có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh H.

Tại phiên đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Bị đơn đã tuyên bố mất tích, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; xử .

1. Cho chị Chu Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H;
2. Về con chung: Anh H chị L không có con chung
3. Về quan hệ tài sản không đặt ra xem xét giải quyết;
4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 10 tháng 11 năm 2017 chị Chu Thị L, sinh năm 1990, địa chỉ cư trú: Thôn T, xã N, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H, nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã C, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ L và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ L vụ án đến khi xét xử: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nghiêm chỉnh chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt tại địa phương Tòa án đã ra quyết định tuyên bố mất tích. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai. Nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình cảm: Xét đơn xin ly hôn của chị Chu Thị L với anh Nguyễn Văn H Hội đồng xét xử thấy: Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã C, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá xác minh tại địa phương và gia đình người thân của anh H cho thấy: Trong quá trình chung sống chị L và anh H chỉ sống được hai tháng nhưng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tháng 9 năm 2014 anh H đã bỏ nhà đi, không nói với ai và hiện không biết anh H đang ở đâu. Tại Quyết định số: 04/2017/QĐST - DS ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân thị xã P Y đã ra quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Nguyễn Văn H, kể từ đó đến nay vẫn không có tin tức gì về anh H. Điều đó cho thấy anh H không còn quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị L, cuộc sống hôn nhân của hai người không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa, chị L vẫn đề nghị giải quyết cho chị ly hôn anh H, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của chị là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Anh H, chị L không có con chung

Về quan hệ tài sản: Không đặt ra xem xét giải quyết

[3] Về án phí: Chị Chu Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Chu Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Anh H, chị L không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chu Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0003307 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P Y, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã P Y;
- Thi hành án thị xã P Y;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tâm**

